

TỜ TRÌNH

**Nghị quyết điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn
giai đoạn 2021-2025 vốn ngân sách địa phương tỉnh Cao Bằng (lần 7)**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng

Thực hiện Thông báo số 315/TB-VP ngày 31/8/2023 của Văn phòng Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh Cao Bằng thông báo kết luận của đồng chí Chủ tịch HĐND tỉnh Triệu Đình Lê tại Phiên họp Thường trực HĐND tỉnh thường kỳ tháng 8 năm 2023, UBND tỉnh đã giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng dự thảo Nghị quyết điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 vốn ngân sách địa phương tỉnh Cao Bằng (lần 7) với các nội dung sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 vốn ngân sách địa phương tỉnh Cao Bằng được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 68/NQ-HĐND ngày 29/9/2021 và được điều chỉnh, bổ sung 06 lần tại các Nghị quyết: Nghị quyết số 86/NQ-HĐND ngày 10/12/2021, Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 15/7/2022, Nghị quyết số 55/NQ-HĐND ngày 30/8/2022, Nghị quyết số 78/NQ-HĐND ngày 09/12/2022, Nghị quyết số 29/NQ-HĐND ngày 27/4/2023 và Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 13/7/2023.

Tại thời điểm hiện tại, cần thiết ban hành Nghị quyết điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 vốn ngân sách địa phương tỉnh Cao Bằng (lần 7) với các lý do sau:

- Điều chỉnh giảm kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 của các dự án đã hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng và đã hết nhiệm vụ chi.
- Điều chỉnh, bổ sung vốn trả nợ gốc các dự án ODA trong giai đoạn 2021-2025 để trả nợ gốc trước hạn nhằm đảm bảo hạn mức dư nợ theo quy định do năm 2024 dư nợ của tỉnh vượt hạn mức theo quy định, phải trả nợ trước hạn để được tiếp tục vay và giải ngân các dự án ODA trong năm 2024.
- Điều chỉnh, bổ sung vốn đối ứng ngân sách địa phương (NSĐP) thực hiện dự án: Hỗ trợ kinh doanh cho nông hộ (CSSP) tỉnh Cao Bằng trong thời gian gia hạn dự án, gia hạn hiệp định do dự án đã được UBND tỉnh phê duyệt

điều chỉnh tại Quyết định số 938/QĐ-UBND ngày 27/7/2022; Chủ tịch nước đã có Quyết định số 492/QĐ-CTN về việc sửa đổi Hiệp định; Thường trực Tỉnh ủy đã nhất trí bổ sung vốn tại Công văn số 2509-CV/VPTU ngày 09/9/2023.

- Bổ sung vốn đối ứng ngân sách địa phương và vốn vay lại cho dự án: Phát triển cơ sở hạ tầng thích ứng biến đổi khí hậu để hỗ trợ sản xuất cho đồng bào dân tộc các tỉnh miền núi, trung du phía Bắc - tỉnh Cao Bằng do dự án đã được Thủ tướng Chính phủ giao kế hoạch vốn nước ngoài nguồn NSTW tại Quyết định số 888/QĐ-TTg ngày 24/7/2023 với số vốn 101.898 triệu đồng; cần bổ sung vốn đối ứng ngân sách địa phương và vốn vay lại để thực hiện dự án theo quy định.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích xây dựng Nghị quyết

Điều chỉnh phân vốn đã thực hiện phân bổ chi tiết tại các Nghị quyết: số 68/NQ-HĐND; số 86/NQ-HĐND; số 25/NQ-HĐND; số 55/NQ-HĐND; số 78/NQ-HĐND; số 29/NQ-HĐND; số 39/NQ-HĐND đối với các nguồn vốn: Đầu tư xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước (tính bố trí); Đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất; Vốn nước ngoài vay lại từ Chính phủ.

2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết

Đảm bảo đúng quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản có liên quan.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

Thực hiện Thông báo số 315/TB-VP ngày 31/8/2023 của Văn phòng Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh Cao Bằng thông báo kết luận của đồng chí Chủ tịch HĐND tỉnh Triệu Đình Lê tại Phiên họp Thường trực HĐND tỉnh thường kỳ tháng 8 năm 2023, UBND tỉnh đã giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng dự thảo Nghị quyết điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 vốn ngân sách địa phương tỉnh Cao Bằng (lần 7).

Dự thảo Nghị quyết điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 vốn ngân sách địa phương tỉnh Cao Bằng (lần 7) đã được xin ý kiến đóng góp và chỉnh sửa, hoàn thiện theo ý kiến của Thường trực Tỉnh ủy, các đồng chí lãnh đạo UBND tỉnh và các đồng chí Ủy viên UBND tỉnh; ý kiến góp ý của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng, các sở; ban; ngành; UBND các huyện, thành phố.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Dự thảo Nghị quyết gồm 04 điều

- Điều 1. Nhất trí điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 vốn ngân sách địa phương tỉnh Cao Bằng (lần 7).

- Điều 2. Các nội dung khác không điều chỉnh thực hiện theo Nghị quyết số 68/NQ-HĐND, Nghị quyết số 86/NQ-HĐND, Nghị quyết số 25/NQ-HĐND, Nghị quyết số 55/NQ-HĐND, Nghị quyết số 78/NQ-HĐND, Nghị quyết số 29/NQ-HĐND và Nghị quyết số 39/NQ-HĐND.

- Điều 3. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

- Điều 4. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

2. Nội dung cơ bản

Điều chỉnh phần vốn đã thực hiện phân bổ chi tiết tại các Nghị quyết: Nghị quyết số 68/NQ-HĐND, Nghị quyết số 86/NQ-HĐND, Nghị quyết số 25/NQ-HĐND, Nghị quyết số 55/NQ-HĐND, Nghị quyết số 78/NQ-HĐND, Nghị quyết số 29/NQ-HĐND và Nghị quyết số 39/NQ-HĐND, cụ thể:

2.1. Vốn đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương:

a. Đầu tư xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước (tỉnh bố trí):

- Điều chỉnh giảm kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 của 13 dự án với số vốn là 32.803,464 triệu đồng.

- Điều chỉnh tăng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 của 05 nhiệm vụ/dự án với số vốn 32.803,464 triệu đồng.

(Chi tiết tại Biểu số 01 kèm theo dự thảo Nghị quyết)

b. Đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất:

- Điều chỉnh giảm kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 của 01 dự án với số vốn là 4.599 triệu đồng.

- Điều chỉnh tăng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 của 01 dự án với số vốn là 4.599 triệu đồng.

(Chi tiết tại Biểu số 01 kèm theo dự thảo Nghị quyết)

2.2. Vốn nước ngoài vay lại từ Chính phủ

- Điều chỉnh giảm kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 của 01 dự án với số vốn là 11.322 triệu đồng.

- Điều chỉnh tăng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 của 01 dự án với số vốn là 11.322 triệu đồng.

(Chi tiết tại Biểu số 02 kèm theo dự thảo Nghị quyết)

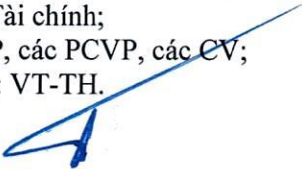
V. KIẾN NGHỊ

Trên đây là tờ trình Nghị quyết điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 vốn ngân sách địa phương tỉnh Cao Bằng (lần 7).

UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh Cao Bằng xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban KTNS - HĐND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Sở Tài chính;
- CVP, các PCVP, các CV;
- Lưu: VT-TH.



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Hoàng Xuân Ánh

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /NQ-HĐND

Cao Bằng, ngày tháng năm 2023

Dự thảo

NGHỊ QUYẾT

**Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025
vốn ngân sách địa phương tỉnh Cao Bằng (lần 7)**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG
KHOÁ XVII KỲ HỌP THỨ 16**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

*Căn cứ Nghị định số 40/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ
về quy định chi tiết một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của
Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức
phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 29/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc
hội về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Thủ
tướng Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số
973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy
định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn
ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 52/2020/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2020 của
Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định
mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 77/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng
nhân dân tỉnh Cao Bằng sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về các
nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa
phương giai đoạn 2021-2025 ban hành kèm theo Nghị quyết số 52/2020/NQ-
HĐND ngày 16/12/2020 của HĐND tỉnh Cao Bằng;*

Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-HĐND ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 vốn ngân sách địa phương tỉnh Cao Bằng;

Căn cứ Nghị quyết số 86/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 vốn ngân sách địa phương tỉnh Cao Bằng;

Căn cứ Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 vốn ngân sách địa phương tỉnh Cao Bằng (lần 2);

Căn cứ Nghị quyết số 55/NQ-HĐND ngày 30 tháng 8 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 vốn ngân sách địa phương tỉnh Cao Bằng (lần 3);

Căn cứ Nghị quyết 78/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 vốn ngân sách địa phương tỉnh Cao Bằng (lần 4);

Căn cứ Nghị quyết 29/NQ-HĐND ngày 27 tháng 4 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 vốn ngân sách địa phương tỉnh Cao Bằng (lần 5);

Căn cứ Nghị quyết 39/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 vốn ngân sách địa phương tỉnh Cao Bằng (lần 6);

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về Nghị quyết điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 vốn ngân sách địa phương tỉnh Cao Bằng (lần 7); Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; Ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Nhất trí điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 vốn ngân sách địa phương tỉnh Cao Bằng (lần 7) như sau:

Điều chỉnh phần vốn đã thực hiện phân bổ chi tiết tại các Nghị quyết: Nghị quyết số 68/NQ-HĐND, Nghị quyết số 86/NQ-HĐND, Nghị quyết số 25/NQ-HĐND, Nghị quyết số 55/NQ-HĐND, Nghị quyết số 78/NQ-HĐND, Nghị quyết số 29/NQ-HĐND và Nghị quyết số 39/NQ-HĐND, cụ thể:

1. Vốn đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương:

1.1. Đầu tư xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước (tỉnh bố trí):

- Điều chỉnh giảm kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 của 13 dự án với số vốn là 32.803,464 triệu đồng.

- Điều chỉnh tăng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 của 05 nhiệm vụ/dự án với số vốn 32.803,464 triệu đồng.

(Chi tiết tại Biểu số 01 kèm theo)

1.2. Đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất:

- Điều chỉnh giảm kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 của 01 dự án với số vốn là 4.599 triệu đồng.

- Điều chỉnh tăng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 của 01 dự án với số vốn là 4.599 triệu đồng.

(Chi tiết tại Biểu số 01 kèm theo)

2. Vốn nước ngoài vay lại từ Chính phủ

- Điều chỉnh giảm kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 của 01 dự án với số vốn là 11.322 triệu đồng.

- Điều chỉnh tăng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 của 01 dự án với số vốn là 11.322 triệu đồng.

(Chi tiết tại Biểu số 02 kèm theo)

Điều 2. Các nội dung khác không điều chỉnh thực hiện theo Nghị quyết số 68/NQ-HĐND ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 vốn ngân sách địa phương tỉnh Cao Bằng; Nghị quyết số 86/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 vốn ngân sách địa phương tỉnh Cao Bằng; Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 vốn ngân sách địa phương tỉnh Cao Bằng (lần 2); Nghị quyết số 55/NQ-HĐND ngày 30 tháng 8 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 vốn ngân sách địa phương tỉnh Cao Bằng (lần 3); Nghị quyết số 78/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 vốn ngân sách địa phương tỉnh Cao Bằng (lần 4); Nghị quyết số 29/NQ-HĐND ngày 27 tháng 4 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 vốn ngân sách địa phương tỉnh Cao Bằng (lần 5) và Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 vốn ngân sách địa phương tỉnh Cao Bằng (lần 6).

Điều 3. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

Điều 4. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng khóa XVII, Kỳ họp thứ 16 thông qua ngày tháng năm 2023 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư; Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Huyện ủy, Thành ủy, HĐND, UBND các huyện, thành phố Cao Bằng;
- Trung tâm thông tin – Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Triệu Đình Lê

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng)

Đơn vị: Triệu đồng

[illegible]

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư/Đơn vị sử dụng vốn đầu tư công	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương đầu tư/Quyết định đầu tư			Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã được HĐND tỉnh quyết nghị		Điều chỉnh		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh		Ghi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó	Giảm (-)	Tăng (+)	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó	
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn cân đối ngân sách địa phương							
1	Cải tạo, nâng cấp Đường tỉnh 209, tỉnh Cao Bằng (Lý trình Km19+00 - Km79+00 và cầu BTCT tại Km15+200)	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cao Bằng	Thạch An	2022-2025	Quyết định số 667/QĐ-TTg ngày 7/5/2021 của Thủ tướng Chính phủ	650.636,000	260.254,400	645.634,600	60.063,600	18.733,023		615.579,577	41.330,577	
IV.3	Khu công nghiệp và khu kinh tế					369.991,501	132.991,624	137.732,000	127.506,000	2.568,929		135.163,071	124.937,071	
(1)	Danh mục dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016-2020 sang giai đoạn 2021-2025					369.991,501	132.991,624	137.732,000	127.506,000	2.568,929		135.163,071	124.937,071	
a	Danh mục dự án hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng trong giai đoạn 2021-2025					369.991,501	132.991,624	137.732,000	127.506,000	2.568,929		135.163,071	124.937,071	
	Dự án nhóm B													
1	Trạm kiểm soát liên hợp và hạ tầng cửa khẩu Sóc Giang, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh	HQ	2016-2022	1980/QĐ-UBND 30/10/2015; 2677/QĐ-UBND 31/12/2019; 2506/QĐ-UBND 20/12/2021	199.994,850	79.995,624	82.254,000	74.510,000	554,570		81.699,430	73.955,430	
2	Đường vào và hệ thống xử lý nước thải khu công nghiệp Chu Trinh, Thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh	TPCB	2016-2022	1979/QĐ-UBND 30/10/2015; 2671/QĐ-UBND 31/12/2019; 2507/QĐ-UBND 20/12/2021	169.996,651	52.996,000	55.478,000	52.996,000	2.014,359		53.463,641	50.981,641	
IV.4	Du lịch					234.188,465	224.188,465	69.200,000	69.200,000	3.218,893		65.981,107	65.981,107	
(1)	Danh mục dự án đã hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng trong giai đoạn 2016-2020					119.988,465	119.988,465	5.000,000	5.000,000	899,893		4.100,107	4.100,107	
	Dự án nhóm B													
1	Đường từ di tích danh lam thắng cảnh quốc gia Động Dơi (xã Đồng Loan, huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng) đến khu du lịch thác Bản Giốc (xã Đàm Thủy, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng)	Ban QLDA&TXD các công trình giao thông tỉnh Cao Bằng	TK, HL	2016-2020	2078/QĐ-UBND 28/10/2016; 1522/QĐ-UBND 25/10/2018	119.988,465	119.988,465	5.000,00	5.000,000	899,893		4.100,107	4.100,107	
(2)	Danh mục dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016-2020 sang giai đoạn 2021-2025					100.000,000	90.000,000	50.000,000	50.000,000	900,000		49.100,000	49.100,000	
a	Danh mục dự án hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng trong giai đoạn 2021-2025					100.000,000	90.000,000	50.000,000	50.000,000	900,000		49.100,000	49.100,000	
	Dự án nhóm B													
1	Phổ đi bộ ven sông Bằng, phường Hợp Giang, thành phố Cao Bằng	UBND Thành phố Cao Bằng	TPCB	2020-2021	2397/QĐ-UBND ngày 26/12/2019	100.000,000	90.000,000	50.000,000	50.000,000	900,000		49.100,000	49.100,000	
(3)	Danh mục dự án khởi công mới trong giai đoạn 2021-2025					14.200,000	14.200,000	14.200,000	14.200,000	1.419,000		12.781,000	12.781,000	
a	Danh mục dự án hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng trong giai đoạn 2021-2025					14.200,000	14.200,000	14.200,000	14.200,000	1.419,000		12.781,000	12.781,000	
	Dự án nhóm C													
1	Đường đi bộ vào động Dơi, xã Đồng Loan, huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng	Ban QLDA&TXD các công trình giao thông tỉnh Cao Bằng	HL	2021-2023	2690/QĐ-UBND, 25/12/2020	14.200,000	14.200,000	14.200,000	14.200,000	1.419,000		12.781,000	12.781,000	

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư/Đơn vị sử dụng vốn đầu tư công	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương đầu tư/Quyết định đầu tư			Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã được HĐND tỉnh quyết nghị		Điều chỉnh		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh		Ghi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó	Giảm (-)	Tăng (+)	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó	
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn cân đối ngân sách địa phương							
IV.5	Quy hoạch					49.911,000	49.911,000	39.022,749	39.022,749	2.271,749		36.751,000	36.751,000	
(1)	Danh mục dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016-2020 sang giai đoạn 2021-2025					49.911,000	49.911,000	39.022,749	39.022,749	2.271,749		36.751,000	36.751,000	
a	Danh mục dự án hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng trong giai đoạn 2021-2025													
	Dự án nhóm C													
1	Quy hoạch tỉnh Cao Bằng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cao Bằng		2020-2022	2088/QĐ-UBND ngày 30/10/2020	49.911,000	49.911,000	39.022,749	39.022,749	2.271,749		36.751,000	36.751,000	
IV.5	Các công trình công cộng tại các đô thị, hạ tầng kỹ thuật khu đô thị mới					20.105,535	20.105,535	6.250,000	6.250,000	800,000		5.450,000	5.450,000	
(1)	Danh mục dự án đã hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng trong giai đoạn 2016-2020					20.105,535	20.105,535	6.250,000	6.250,000	800,000		5.450,000	5.450,000	
	Dự án nhóm C													
1	Hạ tầng lô đất 15-16 khu đô thị mới Thành phố Cao Bằng	Ban QLDAĐT&XD tỉnh Cao Bằng			2370/QĐ-UBND, 14/12/2015	20.105,535	20.105,535	6.250,000	6.250,000	800,000		5.450,000	5.450,000	
V	Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội					93.140,944	93.140,944	15.546,248	15.546,248	333,340		15.212,908	15.212,908	
(1)	Danh mục dự án đã hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng trong giai đoạn 2016-2020					81.141,000	81.141,000	3.546,304	3.546,304	141,104		3.405,200	3.405,200	
	Dự án nhóm B													
1	San gạt tổng thể khu trung tâm chính trị Đề Thám, thị xã Cao Bằng (nay là thành phố Cao Bằng), tỉnh Cao Bằng	Sở Xây dựng tỉnh Cao Bằng	TPCB		1917/QĐ-UBND, 01/9/2011	81.141,000	81.141,000	3.546,304	3.546,304	141,104		3.405,200	3.405,200	
(2)	Danh mục dự án khởi công mới trong giai đoạn 2021-2025					11.999,944	11.999,944	11.999,944	11.999,944	192,236		11.807,708	11.807,708	
a	Danh mục dự án hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng trong giai đoạn 2021-2025					11.999,944	11.999,944	11.999,944	11.999,944	192,236		11.807,708	11.807,708	
	Dự án nhóm C													
1	Cải tạo, nâng cấp trường Chính trị Hoàng Đình Giông	Ban QLDAĐT&XD tỉnh Cao Bằng	TPCB	2021-2023	2677/QĐ-UBND, 25/12/2020	11.999,944	11.999,944	11.999,944	11.999,944	192,236		11.807,708	11.807,708	
VI	Các nhiệm vụ, chương trình, dự án khác theo quy định của pháp luật					299.006,000	72.564,000	1.000,000	1.000,000		2.725,000	116.945,000	3.725,000	
(1)	Danh mục dự án khởi công mới trong giai đoạn 2021-2025					299.006,000	72.564,000	1.000,000	1.000,000		2.725,000	116.945,000	3.725,000	

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư/Đơn vị sử dụng vốn đầu tư công	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương đầu tư/Quyết định đầu tư		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã được HĐND tỉnh quyết nghị		Điều chỉnh		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh		Ghi chú	
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó	Giảm (-)	Tăng (+)	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó		
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)								Trong đó: Vốn cân đối ngân sách địa phương
a	Danh mục dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2025					299.006,000	72.564,000	1.000,000	1.000,000		2.725,000	116.945,000	3.725,000	
	Dự án nhóm B													
1	Phát triển cơ sở hạ tầng thích ứng biến đổi khí hậu để hỗ trợ sản xuất cho đồng bào dân tộc các tỉnh miền núi, trung du phía Bắc - tỉnh Cao Bằng	Ban QLDAĐT&XD tỉnh Cao Bằng	HQ, NB, TK	4 năm kể từ ngày ký hiệp định	Quyết định số 716/QĐ-TTg ngày 13/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ	299.006,000	72.564,000	1.000,00	1.000,000		2.725,000	116.945,000	3.725,000	
B	Đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất					13.190.500,000	302.287,657	6.542.885,261	297.287,657	4.599,000	4.599,000	6.538.286,261	297.287,657	
B.1	Điều chỉnh số vốn đã phân bổ chi tiết					13.190.500,000	302.287,657	6.542.885,261	297.287,657	4.599,000	4.599,000	6.538.286,261	297.287,657	
I	Các hoạt động kinh tế					13.190.500,000	302.287,657	6.542.885,261	297.287,657	4.599,000	4.599,000	6.538.286,261	297.287,657	
I.1	Nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi và thủy sản					16.500,000	16.500,000	16.500,000	16.500,000	4.599,000		11.901,000	11.901,000	
(1)	Danh mục dự án khởi công mới trong giai đoạn 2021-2025					16.500,000	16.500,000	16.500,000	16.500,000	4.599,000		11.901,000	11.901,000	
a	Danh mục dự án hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng trong giai đoạn 2021-2025					16.500,000	16.500,000	16.500,000	16.500,000	4.599,000		11.901,000	11.901,000	
	Dự án nhóm C													
1	Các dự án thuộc đề án nông nghiệp thông minh					16.500,000	16.500,000	16.500,000	16.500,000	4.599,000		11.901,000	11.901,000	
I.1	Xây dựng khu sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao thuộc Đề án nông nghiệp thông minh tỉnh Cao Bằng	Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Cao Bằng	HA	2022-2024	2700/QĐ-UBND, 31/12/2021	16.500,000	16.500,000	16.500,000	16.500,000	4.599,000		11.901,000	11.901,000	
I.2	Giao thông					13.174.000,000	285.787,657	6.526.385,261	280.787,657		4.599,000	6.526.385,261	285.386,657	
(1)	Danh mục dự án khởi công mới trong giai đoạn 2021-2025					13.174.000,000	285.787,657	6.526.385,261	280.787,657		4.599,000	6.526.385,261	285.386,657	
a	Danh mục dự án hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng trong giai đoạn 2021-2025					13.174.000,000	285.787,657	6.526.385,261	280.787,657		4.599,000	6.526.385,261	285.386,657	
	Dự án nhóm A													
1	Đầu tư xây dựng tuyến cao tốc Đồng Đăng (tỉnh Lạng Sơn)- Trà Lĩnh (tỉnh Cao Bằng) theo hình thức đối tác công tư	Ban QLDAĐT&XD các công trình giao thông tỉnh Cao Bằng	Tỉnh: Cao Bằng, Lạng Sơn	2020-2025	1212/QĐ-TTg ngày 10/8/2020 của TTgCP; 20/QĐ-TTg ngày 16/01/2023 của TTgCP	13.174.000,000	285.787,657	6.526.385,261	280.787,657		4.599,000	6.526.385,261	285.386,657	

Biểu số 02

ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN VỐN NƯỚC NGOÀI VAY LẠI TỪ CHÍNH PHỦ GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Kèm theo Nghị quyết số/NQ-HĐND ngày tháng năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng)

Đơn vị: Triệu đồng

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Nghị quyết chủ trương đầu tư/Quyết định chủ trương đầu tư/Quyết định đầu tư			Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã được HĐND tỉnh quyết nghị		Điều chỉnh		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh		Ghi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn nước ngoài vay lại từ Chính phủ	Giảm (-)	Tăng (+)	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn nước ngoài vay lại từ Chính phủ	
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn nước ngoài vay lại từ Chính phủ							
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
	TỔNG CỘNG					949.642,000	120.239,000	646.634,600	97.595,000	11.322,000	11.322,000	732.524,577	97.595,000	
A	Điều chỉnh số vốn đã phân bổ chi tiết					949.642,000	120.239,000	646.634,600	97.595,000	11.322,000	11.322,000	732.524,577	97.595,000	
I	Các hoạt động kinh tế					650.636,000	97.595,000	645.634,600	97.595,000	11.322,000		615.579,577	86.273,000	
I.1	Lĩnh vực Giao thông					650.636,000	97.595,000	645.634,600	97.595,000	11.322,000		615.579,577	86.273,000	
(1)	Danh mục dự án khởi công mới trong giai đoạn 2021-2025					650.636,000	97.595,000	645.634,600	97.595,000	11.322,000		615.579,577	86.273,000	
a	Danh mục dự án dự kiến hoàn thành sau năm 2025					650.636,000	97.595,000	645.634,600	97.595,000	11.322,000		615.579,577	86.273,000	
	Dự án nhóm B													
1	Cải tạo, nâng cấp Đường tỉnh 209, tỉnh Cao Bằng (Lý trình Km19+00 - Km79+00 và cầu BTCT tại Km15+200)	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cao Bằng	Thạch An	2022-2025	Quyết định số 667/QĐ-TTg ngày 7/5/2021 của Thủ tướng Chính phủ	650.636,000	97.595,000	645.634,600	97.595,000	11.322,000		615.579,577	86.273,000	
II	Các nhiệm vụ, chương trình, dự án khác theo quy định của pháp luật					299.006,000	22.644,000	1.000,000			11.322,000	116.945,000	11.322,000	
(1)	Danh mục dự án khởi công mới trong giai đoạn 2021-2025					299.006,000	22.644,000	1.000,000			11.322,000	116.945,000	11.322,000	
a	Dự án hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng sau năm 2025					299.006,000	22.644,000	1.000,000			11.322,000	116.945,000	11.322,000	
	Dự án nhóm B													
1	Phát triển cơ sở hạ tầng thích ứng biến đổi khí hậu để hỗ trợ sản xuất cho đồng bào dân tộc các tỉnh miền núi, trung du phía Bắc - tỉnh Cao Bằng	Ban QLDAĐT&XD tỉnh Cao Bằng	Hà Quảng, Nguyễn Bình, Trùng Khánh	4 năm kể từ ngày ký hiệp định	716/QĐ-TTg ngày 13/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ	299.006,000	22.644,000	1.000,000			11.322,000	116.945,000	11.322,000	